

Số: **14/2023/QĐST- DS**

BÐ, ngày 20 tháng 03 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 03 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 194/2022/TLST – DS ngày 11 tháng 07 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà **Châu Thị G**, sinh năm 1972; cư trú: ấp LH, xã LT, huyện BÐ, tỉnh BT.

* **Bị đơn:**

1/ Ông **Nguyễn Văn Nh**, sinh năm 1976;

2/ Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1978;

Cùng cư trú: số 1B, xã Thạnh Phú Ð, huyện Giồng Tr, tỉnh BT.

3/ Bà **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1978;

4/ Ông **Cao Bá Th**, sinh năm 1978;

Cùng cư trú tại: ấp VG, xã TL, huyện BÐ, tỉnh BT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Xác định các điểm ranh đất giữa thửa đất mang số 14 tờ bản đồ số 14 tọa lạc xã TL do bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn Nh đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 953693 ngày 06/7/2011 với thửa đất mang số 105 tờ bản đồ số 14 xã TL do bà Châu Thị G đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 589724 ngày 22/6/2018 là đường nối liền giữa các điểm **A, B, D, E, F, G, H, I, K** theo họa đồ ngày 31/01/2023.

2/2/ Phía bị đơn ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị M, ông Cao Bá Th và bà Nguyễn Thị Ng đồng ý tự tháo dỡ mọi vật kiến trúc gắn liền với mặt đất cũng như những vật trên không gian nếu có lấn qua đường ranh giới đã được xác định tại các điểm **A, B, D, E, F, G, H, I, K** theo họa đồ ngày 31/01/2023 thuộc về phía đất thửa 105 của bà G. Mọi chi phí tháo dỡ do phía bị đơn tự chịu.

2/3/ Về chi phí tố tụng: Tổng chi phí tố tụng là 5.206.000 đồng (năm triệu hai trăm lẻ sáu ngàn đồng) do bà G đã tạm ứng, đã quyết toán xong.

Số tiền chi phí tố tụng này, mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị M, ông Cao Bá Th và bà Nguyễn Thị Ng có nghĩa vụ liên đới trả lại cho bà G số tiền 2.603.000 đồng (hai triệu sáu trăm lẻ ba ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Châu Thị G phải chịu án phí số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm chục ngàn đồng), nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bà G đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009266 tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện BĐ. Như vậy, bà Châu Thị G được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm chục ngàn đồng).

- Ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị M, ông Cao Bá Th và bà Nguyễn Thị Ng phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm chục ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BT (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BD ;
- Chi cục THADS huyện BD ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Loan